

Số: 84/2017/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 14 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Hồng Thị N**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khóm S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Hồng Thị N thừa nhận còn nợ tiền hụi và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Kiều Thị T số tiền 9.000.000 đồng.

Thời gian và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 225.000 đồng, trong đó:

+ Nguyên đơn bà Kiều Thị T phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 112.500 đồng, tuy nhiên do bà Kiều Thị T là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên bà Kiều Thị T được giảm nộp 50% số tiền án phí nêu trên bằng số tiền 56.250 đồng. Như vậy, bà Kiều Thị T phải nộp án phí bằng số tiền 56.250 đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Kiều Thị T đã nộp trước bằng 500.000 đồng theo biên lai thu số 0011317, ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà Kiều Thị T tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 443.750 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Bị đơn bà Hồng Thị N phải chịu 50% án phí dân sự hòa giải thành bằng 112.500 đồng, nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn